

Nghị quyết số: /2025/QH15

NGHỊ QUYẾT

Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035

DỰ THẢO

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 63/2020/QH14;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số.../TTr-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số.../BC-UBKT15 ngày...tháng...năm 2025 của Ủy ban ..., Báo cáo tiếp thu, giải trình số.../BC-UBTVQH15 ngày...tháng...năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (sau đây gọi là mô hình TOD) là giải pháp quy hoạch, đầu tư cải tạo, chỉnh trang và phát triển đô thị, lấy điểm kết nối giao thông đường sắt đô thị làm điểm tập trung dân cư, kinh doanh dịch vụ thương mại, văn phòng trong khoảng cách đi bộ đến phương tiện giao thông công cộng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, công trình công cộng, sức khỏe cộng đồng, giảm phương tiện giao thông cơ giới cá nhân, giảm phát thải gây ô nhiễm môi trường, kết hợp với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

2. Khu vực TOD là khu vực bao gồm nhà ga, đề-pô đường sắt đô thị và vùng phụ cận được xác định theo quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết có liên quan để xây dựng tuyến đường sắt đô thị kết hợp đầu tư cải tạo, chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị.

3. Dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD sau đây được gọi là Dự án.

4. Hội đồng TOD chịu trách nhiệm thẩm định về quy hoạch; thẩm định phê duyệt đầu tư các dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD, dự án phát triển đô thị trong khu vực TOD; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển, quản lý đô thị khu vực TOD.

Điều 4. Về huy động nguồn vốn

1. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các Dự án, Thủ tướng Chính phủ được quyết định:

a) Phát hành trái phiếu Chính phủ để bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư hàng năm cho các Dự án trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước bố trí hàng năm không đáp ứng tiến độ.

b) Sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương hằng năm (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các Dự án trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước bố trí hằng năm không đáp ứng tiến độ. Việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi không phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài để hỗ trợ ngân sách thực hiện các Dự án và không phải lập Đề xuất dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; áp dụng theo quy định của nhà tài trợ nước ngoài trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng khác với quy định của nhà tài trợ nước ngoài.

2. Ngân sách Trung ương cân đối, bố trí vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và 2031-2035 làm cơ sở quyết định đầu tư dự án và thực hiện đầu tư.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm cân đối, bố trí vốn ngân sách địa phương trong các kỳ trung hạn và hàng năm, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi không phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các dự án thuộc danh mục kèm theo Nghị quyết này làm cơ sở quyết định đầu tư, điều chỉnh đầu tư dự án và thực hiện đầu tư.

4. Các Dự án được bố trí vốn qua các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn bố trí mỗi kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với tiến độ thực hiện từng dự án và không giới hạn phần vốn chuyển tiếp của các dự án sang kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp theo.

5. Về bố trí vốn cho các Dự án

Ủy ban nhân dân Thành phố được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, quyết định bố trí vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hằng năm để triển khai các hoạt động thực hiện trước đối với các Dự án như sau:

- a) Các nhiệm vụ chi của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án; đào tạo nguồn nhân lực của cơ quan nhà nước, đơn vị quản lý dự án, đơn vị vận hành khai thác, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu;
- b) Chi trả các dịch vụ tư vấn;
- c) Thực hiện các công việc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- d) Thực hiện công tác truyền thông và các công việc khác phục vụ chuẩn bị đầu tư dự án.

Điều 5. Về trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư

1. Về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các Dự án:

- a) Cho phép không thực hiện thủ tục lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư đối với các Dự án.
- b) Ủy ban nhân dân các Thành phố tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư và quyết định điều chỉnh các Dự án.
- c) Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định đầu tư các Dự án và quyết định điều chỉnh các Dự án được thực hiện tương tự như dự án nhóm A do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.
- d) Căn cứ quyết định đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các Dự án được bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc phân chia Dự án thành các dự án thành phần, tiểu dự án khi phê duyệt dự án. Việc phân chia dự án thành phần, tiểu dự án không phải áp dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Trường hợp kéo dài thời gian thực hiện Dự án mà không làm tăng tổng mức đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố được phép gia hạn thời gian thực hiện mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án.

4. Các công trình đường sắt đô thị (nhà ga, nút giao, cầu, các hạng mục công trình liên quan thuộc dự án đường sắt đô thị...) không phải thi tuyển phương án kiến trúc.

5. Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, thực hiện việc phân cấp, phân quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy; chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

6. Dự án được lập thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED) thay thế cho thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Lựa chọn nhà thầu EPC trên cơ sở dự

án đầu tư được phê duyệt; nhà thầu EPC thực hiện thẩm định, phê duyệt các bước thiết kế sau thiết kế FEED.

7. Về lập tổng mức đầu tư, dự toán gói thầu:

a) Đối với các hạng mục công việc có nhưng chưa phù hợp hoặc chưa có trong hệ thống định mức, đơn giá xây dựng, vận hành và bảo trì công trình được cấp có thẩm quyền ban hành, Dự án được áp dụng hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng, vận hành và bảo trì công trình của các dự án đường sắt tương tự trên thế giới và được quy đổi về thời điểm tính toán;

b) Đối với các hạng mục không thể xác định chi phí theo điểm a khoản này được phép xác định chi phí theo suất vốn đầu tư của dự án đường sắt tương tự trên thế giới và được quy đổi về thời điểm tính toán;

c) Đối với các khoản mục chi phí chưa được quy định trong pháp luật Việt Nam hoặc đã có quy định trong pháp luật Việt Nam nhưng chưa phù hợp với các dự án đường sắt có tính chất, điều kiện triển khai tương tự, được áp dụng các khoản mục chi phí như các dự án đường sắt đô thị có tính chất, điều kiện triển khai tương tự trên thế giới.

8. Ủy ban nhân dân Thành phố được đầu tư xây dựng các công trình có mục đích thương mại, dịch vụ tại các nhà ga, depot trong Dự án, chi phí được tính trong tổng mức đầu tư Dự án.

9. Ủy ban nhân dân Thành phố được áp dụng các hình thức chỉ định thầu: lựa chọn nhà thầu tư vấn, phi tư vấn, thi công; tổng thầu EPC, chìa khóa trao tay; nhà đầu tư các Dự án. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

10. Thanh toán vốn đầu tư

a) Căn cứ tiến độ thực tế của Dự án, cho phép thực hiện thanh toán vốn vượt so với kế hoạch vốn hàng năm của Thành phố mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm. Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng dự phòng kế hoạch vốn hàng năm hoặc ứng vốn của năm tiếp theo để thanh toán vốn đầu tư. Phần vốn thanh toán vượt so với kế hoạch vốn năm sẽ được ghi bổ sung vào kế hoạch vốn năm tiếp theo bảo đảm tổng số vốn thanh toán không vượt nguồn vốn đầu tư công trung hạn được Chính phủ giao.

b) Cho phép thực hiện thanh toán vốn ODA theo tiến độ triển khai thực tế của Dự án mà không phụ thuộc vào kế hoạch vốn ODA hàng năm, bảo đảm tổng số vốn thanh toán không vượt nguồn vốn đầu tư công trung hạn được giao.

11. Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất

a) Căn cứ một trong các quy hoạch phương án tuyến, vị trí công trình trên tuyến đường sắt đô thị; quy hoạch khu vực TOD, Ủy ban nhân dân Thành phố được phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập; tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sử dụng vốn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật đầu tư công.

b) Tổng Công ty Điện lực Thành phố tổ chức thực hiện Tiểu dự án hoặc các Tiểu dự án đối với công tác di dời công trình điện có điện áp từ 110KV trở lên.

12. Về thẩm định và quản lý các Dự án

Thành phố thành lập Hội đồng TOD để tổ chức thực hiện:

a) Thẩm định nhiệm vụ và quy hoạch phương án tuyến, vị trí công trình trên tuyến đường sắt đô thị và quy hoạch khu vực TOD.

b) Thẩm định phê duyệt đầu tư Dự án, dự án đầu tư phát triển đô thị, dự án thu hồi đất thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc thẩm quyền của Thành phố phục vụ lập, quản lý quy hoạch và đầu tư, quản lý, khai thác đường sắt đô thị và khu vực TOD.

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng TOD.

Điều 6. Về phát triển theo mô hình TOD

1. Căn cứ đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực TOD, Ủy ban nhân dân các Thành phố được phép quyết định việc chuyển nhượng chỉ tiêu quy hoạch giữa các dự án, công trình trong khu vực TOD.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng chỉ tiêu quy hoạch giữa các dự án, công trình trong khu vực TOD.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng ngân sách địa phương để đầu tư phát triển đô thị trong khu vực TOD theo quy hoạch.

Điều 7. Phát triển công nghiệp đường sắt, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực

1. Về phát triển khoa học, công nghệ và tuyển dụng đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

a) Tổ chức, cá nhân chủ trì hoạt động khoa học công nghệ phục vụ các Dự án án được áp dụng các chính sách sau đây:

- Tổ chức, cá nhân chủ trì hoạt động khoa học công nghệ phục vụ các Dự án được quyết định việc đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, đặt hàng để lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ, hàng hóa.

- Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi như doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ các Dự án.

- Miễn thuế thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ các Dự án.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao thuộc các Dự án được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

2. Về phát triển công nghiệp và chuyển giao công nghệ

a) Chính phủ quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt; nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ.

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt được giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nhà nước hoặc đặt hàng cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

c) Tổng thầu, nhà thầu phải ưu tiên sử dụng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà trong nước có thể sản xuất, cung cấp.

d) Đối với gói thầu được tổ chức đấu thầu quốc tế, hồ sơ mời thầu phải có điều kiện cam kết của tổng thầu, nhà thầu nước ngoài về việc chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho đối tác Việt Nam để làm chủ công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì; từng bước làm chủ công nghệ.

Điều 8. Chính sách khác

1. Về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các Dự án.

a) Đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho các Dự án đã được cấp phép, đang hoạt động, còn thời hạn khai thác hoặc đã hết thời hạn khai thác, còn trữ lượng nhưng chưa thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định:

- Điều chỉnh trữ lượng khai thác, kéo dài thời hạn khai thác mỏ, nâng công suất theo nhu cầu của các dự án đường sắt đô thị mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tỉnh, không phải lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản điều chỉnh để thực hiện trình tự, thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường;

- Dừng việc nâng công suất khai thác sau khi đã cung cấp đủ cho các dự án đường sắt đô thị.

b) Đối với các mỏ khoáng sản nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án nhưng chưa cấp Giấy phép khai thác:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung các mỏ khoáng sản này vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tỉnh; sử dụng nguồn dự phòng của Dự án để tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu vực mỏ sau khi đã được khảo sát, đánh giá về trữ lượng, chất lượng theo yêu cầu của các dự án đường sắt đô thị và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản để cấp mỏ cho tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ các dự án đường sắt đô thị; quản lý, giám sát quá trình thực hiện và quản lý sau khi hoàn thành các dự án đường sắt đô thị;

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ các Dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án; không phải lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản và báo cáo đánh giá tác động môi trường mà thực hiện cam kết bảo vệ môi trường gồm các nội dung sau: liệt kê các hạng mục công trình và hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi khai thác; nhận dạng, đánh giá, dự báo tác động môi trường chính, chất thải phát sinh; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường tương ứng kèm theo quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng nguồn thải; nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra và phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố; giải pháp, danh mục, khối lượng, kế hoạch thực hiện, dự toán kinh phí để tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường;

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ các Dự án chịu trách nhiệm nộp thuế, phí và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- Việc khai thác, sử dụng khoáng sản được thực hiện đến khi hoàn các Dự án và phải chịu sự quản lý, giám sát theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp đã khai thác hết trữ lượng khoáng sản tại các mỏ khoáng sản nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng cho các Dự án, chủ đầu tư chủ trì tổ chức khảo sát, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung mới các mỏ khoáng sản vào Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án; việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản tại các mỏ khoáng sản bổ sung mới thực hiện như quy định tại điểm b khoản này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế để xem xét, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ các Dự án tự lập đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông đối với mỏ cát, sỏi lòng sông nằm ở đoạn sông, suối có nguy cơ sạt lở cao bảo đảm tuân thủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Về bãi đổ chất thải rắn xây dựng và tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu vực bãi đổ chất thải rắn xây dựng trong Hồ sơ khảo sát ca và bàn giao mặt bằng cho nhà thầu để đổ chất thải rắn xây dựng của các Dự án;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý bãi đổ chất thải rắn xây dựng của Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước thu hồi từ các Dự án. Việc xây dựng phương án

sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước thu hồi từ các Dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

3. Để bảo đảm phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Khi lựa chọn nhà thầu các gói thầu EPC, gói thầu tư vấn sử dụng nhà thầu nước ngoài, thành phần Tổ thẩm định theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bổ sung đại diện Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước;

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ tổng mức đầu tư đã được hoàn thiện theo báo cáo thẩm định của cấp quyết định đầu tư cho Kiểm toán nhà nước để thực hiện kiểm toán làm cơ sở phê duyệt dự án. Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm gửi kết quả kiểm toán cho cấp quyết định đầu tư trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị kiểm toán.

4. Chính phủ ban hành Nghị định để quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các nội dung đã giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết.

5. Trong thời gian Quốc hội không họp, Quốc hội ủy quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt cho các Dự án.

Điều 9. Chính sách riêng Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật của Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đối với khu vực đã có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch đô thị thì không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện mà căn cứ vào quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ từ Quy hoạch chung và các chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương để lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

3. Việc lập, quyết định, quản lý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị và khu vực TOD được áp dụng các quy định sau đây:

a) Trên cơ sở Quy hoạch Thành phố và Quy hoạch chung, Ủy ban nhân dân Thành phố được điều chỉnh chức năng sử dụng các khu đất trong khu vực TOD để khai thác quỹ đất và giá trị tăng thêm từ đất, phát triển các tuyến đường sắt đô thị, phát triển đô thị trong khu vực TOD;

b) Trong khu vực TOD, Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định áp dụng các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các yêu cầu về không gian và sử dụng đất khác với quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch chung;

c) Đối với khu vực đã có quy hoạch phân khu hoặc tương đương đã được phê duyệt nhưng khi lập phương án tuyến đường sắt đô thị hoặc khi lập quy hoạch khu vực TOD, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ lập phương án tuyến, quy hoạch có đề xuất mới, khác nội dung quy hoạch đã được phê duyệt thì trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. Quyết định phê duyệt phương án tuyến đường sắt đô thị hoặc quy hoạch chi tiết khu vực TOD có giá trị thay thế cho phần nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu vực có liên quan trong quy hoạch phân khu hoặc tương đương đã được phê duyệt và không phải làm thủ tục điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch đã được phê duyệt trước đó.

4. Trong khu vực TOD, Thành phố được thu và sử dụng 100% tiền thu đối với các khoản thu sau đây để phát triển hệ thống đường sắt đô thị, hệ thống giao thông công cộng, hạ tầng kỹ thuật kết nối với hệ thống vận tải hành khách công cộng:

a) Tiền thu đối với diện tích sàn xây dựng tăng thêm của các dự án xây dựng công trình dân dụng do việc tăng hệ số sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch khác của khu vực TOD;

b) Tiền thu từ việc khai thác giá trị tăng thêm từ đất trong khu vực TOD;

c) Phí cải thiện hạ tầng.

5. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết việc quản lý, vận hành, khai thác đường sắt đô thị và khu vực TOD; phương pháp xác định mức thu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện việc thu tiền đối với các khoản thu quy định tại khoản 4 Điều này, bảo đảm không trùng thu với các loại thuế, phí khác.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại và các hình thức huy động vốn hợp pháp khác; tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm được Quốc hội quyết định trên cơ sở đảm bảo đủ nhu cầu nguồn vốn vay trong năm của Thành phố. Tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp, trường hợp vượt quá 120% thì Quốc hội xem xét, điều chỉnh tăng mức dư nợ vay phù hợp theo nhu cầu thực tế của Thành phố.

Hàng năm, trong quá trình chấp hành ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố được chủ động quyết định cụ thể nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ bảo đảm trong tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định lựa chọn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

8. Được phép tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất để chỉnh trang phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) theo đồ án thiết kế đô thị riêng, đồ án quy hoạch đô thị vùng phụ cận các nhà ga thuộc tuyến đường sắt đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, thực hiện việc phân cấp, phân quyền để tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường trước khi dự án vận hành thử nghiệm (nếu

dự án thuộc đối tượng thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường), đăng ký môi trường (nếu dự án không thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường).

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội trong việc:
 - a) Tổ chức thực hiện, quản lý đầu tư các Dự án theo đúng Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm các Dự án đúng tiến độ, chất lượng;
 - b) Quản lý, sử dụng vốn và các nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thông tin đầy đủ để người dân hiểu, đồng thuận về chủ trương đầu tư các Dự án;
2. Các địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các tiểu dự án được giao tổ chức thực hiện.
3. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức kiện toàn Ban quản lý đường sắt đô thị hai Thành phố bảo đảm đủ năng lực thực hiện quản lý đầu tư các Dự án.
4. Công ty TNHH MTV Đường sắt trực thuộc hai Thành phố tiếp nhận quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng và tổ chức vận hành, khai thác đường sắt đô thị; huy động các doanh nghiệp khác đầu tư phương tiện; tiếp tục tái cơ cấu, xây dựng mô hình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng bảo đảm thống nhất, hiện đại, hiệu quả; tham gia phát triển công nghiệp đường sắt.
5. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; rà soát, đánh giá tổng kết việc thực hiện chính sách tại Nghị quyết này sau 02 năm ban hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật (nếu có).
6. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2035.
2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì đối tượng được ưu đãi được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất./.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 202....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI